

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28/7/2023

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Quốc Phòng; bà Lê Thị Huấn

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:
ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 2, xã Ch, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố Tr, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị và anh Nguyễn Thế A kết hôn với nhau vào ngày 30/01/2023 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ tháng

4/2023 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thế A.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thế A trình bày: Anh xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn như chị Nguyễn Thị B trình bày là đúng. Anh trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về kinh tế và lối sống, vợ chồng ly thân từ tháng 5/2023 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị B xin ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Thế A đều xác nhận vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung; công sức; công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Thế A; về con chung: không có; về tài sản chung, công sức, công nợ: không đặt ra giải quyết và tuyên án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt anh Nguyễn Thế A, chị Nguyễn Thị B tuy nhiên anh Thế A, chị B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Thế A kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 30/01/2023 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, vợ chồng ly thân từ tháng 5/2023 đến nay không quan tâm đến nhau, nguyên nhân do vợ chồng không hợp. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng anh Thế A vắng mặt, có đơn xin vắng mặt và từ chối hoà giải nên Tòa án không hoà giải được; nay chị B vẫn kiên quyết xin ly hôn.

Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng vì vậy cần xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Thế A là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3] Về con chung: vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Nguyễn Thị B phải chịu số tiền 300.000đ, chị B được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51; 56 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Thế A

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ; chị B được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0001953 ngày 22/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên.

Án xử công khai sơ thẩm; chị Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Thế A vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND Duy Tiên.
- Chi cục THADS Duy Tiên.
- UBND phường Hoà mạc;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN NGỌC THUẬN